

Số: 152 /2003/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2003.

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc ban hành Quy định tạm thời suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng**  
**cây lát Mexico có kích thước bầu 7cm x 12cm, mật độ trồng 2.500 cây/ha**  
**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Quyết định số 532/NKT ngày 15/7/1988 của Bộ Lâm nghiệp về việc ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UB ngày 11/5/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tạm thời các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn toàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-UB ngày 17/01/2003 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2003;

Thực hiện Kết luận số 41/KL-TU ngày 16/3/2003 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ 33;

Xét đề nghị: của liên ngành Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 1283/T.Tr-LN ngày 30/9/2003 về việc thẩm định suất đầu tư trồng, chăm sóc 1 ha rừng trồng bằng cây lát Mexico, mật độ trồng 2.500 cây/ha; của Sở Tài chính - Vật giá (nay là Sở Tài chính) tại văn bản số 1317/TCVG-QLVG ngày 07/10/2003 về việc hoàn chỉnh hồ sơ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về suất đầu tư trồng, chăm sóc 1 ha rừng trồng bằng cây lát Mexico.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định tạm thời về suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng bằng cây lát Mexico có kích thước bầu 7cm x 12cm, mật độ trồng 2.500 cây/ha trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau:

1. Trồng, chăm sóc rừng trong điều kiện đất nhóm 2, *thực bì nhóm 2*, cự ly đi làm từ 2 đến 3 km, độ dốc trên 30° (công thức kỹ thuật  $F_2B_2L_3I > 30^\circ$ ):

- Suất đầu tư trồng mới: 4.081.084 đồng/ha;

240

- Chăm sóc năm thứ nhất: 1.570.439 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ hai : 1.812.682 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ ba : 647.155 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ tư : 349.246 đồng/ha;

**Tổng suất đầu tư: 8.460.606 đồng/ha.**

2. Trồng, chăm sóc rừng trong điều kiện đất nhóm 2, *thực bì nhóm 2*, cự ly đi làm từ 2 đến 3 km, độ dốc dưới  $30^{\circ}$  (công thức kỹ thuật  $F_2B_2L_3I < 30^{\circ}$ ):

- Suất đầu tư trồng mới : 3.733.380 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ nhất: 1.391.161 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ hai : 1.701.336 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ ba : 579.826 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ tư : 312.113 đồng/ha;

**Tổng suất đầu tư: 7.717.816 đồng/ha.**

**Điều 2.** Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật được quy định trong suất đầu tư trồng, chăm sóc rừng nêu tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng để lập thiết kế, dự toán, thanh toán, quyết toán đối với các công trình trồng, chăm sóc rừng trồng bằng lát Mexico có kích thước bầu 7cm x 12cm, mật độ trồng 2.500 cây/ha trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Giám đốc các Lâm trường, Dự án trồng rừng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- T.T Tỉnh ủy | Báo
- T.T HĐND tỉnh | cáo
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
- Như Điều 3: Thực hiện
- CV: NLN-TC-TH-TP
- Lưu: VT



**Lê Thị Quang**